

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt, cụ thể như sau:

- Các tiêu chí đánh giá tổng quát: Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt, trong đó:
 - + Các tiêu chí chi tiết cơ bản : Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. trong tiêu chí tổng quát
 - + Các tiêu chí chi tiết không cơ : Ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.
- Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.
- E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật cụ thể như sau:

1. Biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Trình bày tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường như sau: 1.1.1. Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự tại văn phòng, trên công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện rõ mối liên hệ, ghi rõ trách nhiệm của từng cá nhân (Giám đốc điều hành, chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật, đội trưởng,...), trách nhiệm từng bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công; bộ phận làm hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B. 1.1.2. Thuyết minh nêu rõ địa chỉ trụ sở/văn phòng điều hành của nhà thầu (kèm số điện thoại liên lạc). Đối với các nhà thầu có trụ sở Công ty đóng bên ngoài địa bàn TP.HCM, yêu cầu nhà thầu xác định rõ địa chỉ văn phòng đại diện/Chi nhánh/Văn phòng làm việc của nhà thầu tại TP.HCM hoặc có cam kết thuê/mở văn phòng làm việc tại TP.HCM trong trường hợp được chọn trúng thầu.	Có sơ đồ, thuyết minh sơ đồ nêu đầy đủ các nội dung đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không có sơ đồ, không có thuyết minh hoặc thuyết minh sơ sai, thiếu thông tin, nội dung nêu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
1.2. Mô tả các mặt công tác chuẩn bị thi công, thực hiện thi công, phối hợp trong quá trình thi công, biện pháp đẩy nhanh tiến độ, xử lý các trở ngại, ... bao gồm cả các công việc sau: 1.2.1. Công tác xin phép thi công (Thi công treo cáp trên trụ điện lực, mở nắp hầm cáp để thi công cáp thả ngầm). 1.2.2. Công tác thông báo với chính quyền địa phương, đơn vị cơ sở, phối hợp với các bên liên quan như đơn vị viễn thông, điện lực, chiếu sáng, cây xanh... trong quá trình thi công. 1.2.3. Hợp đồng thuê kho bãi hoặc có văn bản cam kết thuê kho bãi tập kết vật tư, thiết bị trong trường hợp trúng thầu.	Có mô tả chi tiết rõ ràng, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu, và có hợp đồng thuê kho bãi tập kết vật tư thiết bị hoặc có cam kết thuê kho bãi tập kết vật tư, thiết bị trong trường hợp trúng thầu.	Đạt
	Không mô tả hoặc mô tả không đáp ứng cơ bản, không có hợp đồng thuê kho bãi hoặc không có văn bản cam kết thuê kho bãi.	Không đạt



Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>1.3. Tổ chức chuẩn bị vật tư thiết bị dùng cho công trình gồm:</p> <p>1.3.1. Kế hoạch cung cấp vật tư thiết bị (do nhà thầu cấp), tổ chức vận chuyển, tiếp nhận, bảo quản vật tư thiết bị (do bên mời thầu cấp).</p> <p>1.3.2. Kế hoạch tập kết công cụ, trang thiết bị thi công, các phương tiện đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông,...trong đó thể hiện rõ số lượng sở hữu và số lượng thuê huy động cho công trình, tính năng kỹ thuật chính của từng loại.</p>	<p>Có mô tả chi tiết rõ ràng, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu.</p>	<p>Đạt</p>
<p>1.4. Trình bày Biện pháp thi công:</p> <p>1.4.1. Thi công đào, xây dựng, lắp đặt, tái lập mặt đường bề tu cấp và tuyến cống, cáp viễn thông.</p> <p>1.4.2. Kéo cáp quang viễn thông ngầm, treo.</p> <p>1.4.3. Hàn nối và lắp đặt măng xông, tập điểm, hộp OTB ,lắp đặt tủ cáp, đo kiểm nghiệm thu tuyến cáp quang...</p> <p>1.4.4. Thu hồi cáp ngầm và treo, tủ, hộp cáp, phụ kiện....</p>	<p>Có biện pháp chi tiết rõ ràng, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu <i>(Mục III. Yêu cầu về kỹ thuật /chi dẫn kỹ thuật - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật)</i></p>	<p>Đạt</p>
<p>1.5. Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công:</p> <p>1.5.1. Bản vẽ tổ chức thi công thể hiện: Việc bố trí lán trại, kho bãi tập kết thiết bị thi công, vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, chiếu sáng, điều tiết giao thông, biển báo, xe đào, máng/ống tiếp cấp, ròng rọc/con lăn chuyển hướng, cuộn cáp, trục cuốn, xe kéo cáp, công nhân thi công tuyến hầm cống, công nhân thao tác kéo cáp ...</p> <p>1.5.2. Sơ đồ bố trí biển báo hiệu công trường thi công trên đường bộ đang khai thác thể hiện: Bố trí rào chắn, cọc tiêu (chóp nón), biển báo, điều tiết giao thông, chiếu sáng, biển báo công trường hợp lý, đúng quy định.</p>	<p>Có bản vẽ tổ chức thi công, mặt bằng thi công thể hiện đầy đủ, phù hợp, đúng quy định <i>(Mục III. Yêu cầu về kỹ thuật /chi dẫn kỹ thuật - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật)</i></p>	<p>Đạt</p>
<p>1.6. Biện pháp hoàn thiện công trình như sau:</p> <p>1.6.1. Biện pháp kiểm tra, đo kiểm thông quang từng tập điểm, count cáp trên từng tuyến, từng cung đoạn và cho toàn bộ công trình; phối hợp xử lý các trường hợp trở ngại, suy hao cao...</p> <p>1.6.2. Biện pháp tổ chức lập và kiểm tra việc lập hồ sơ chuẩn bị thi công, hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu quyết toán A-B đảm bảo phù hợp với thực tế thi công công trình</p>	<p>Có giải pháp đầy đủ, khả thi</p>	<p>Đạt</p>
<p>KẾT LUẬN</p>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết (1.1) đến (1.6) được đánh giá là đạt</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không thuộc trường hợp trên</p>	<p>Không đạt</p>

2. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Xe máy, thiết bị, dụng cụ thi công: - Thống kê số lượng, chủng loại, mức độ đáp ứng. - Thuyết minh công năng của xe máy, thiết bị, dụng cụ thi công.	Có bảng thống kê số lượng, chủng loại và thuyết minh công năng.	Đạt
	Không có bảng thống kê số lượng, chủng loại và /hoặc không thuyết minh công năng	Không đạt
2.2. Thời gian thực hiện hợp đồng (bao gồm Thời gian thực hiện gói thầu (Thời gian hoàn thành công trình tại mẫu số 01F) và Thời gian lập hồ sơ quyết toán): - Bảng kế hoạch tiến độ chi tiết thể hiện các mốc thời gian chi tiết và tổng thời gian các mốc chi tiết không vượt quá tổng thời gian yêu cầu trong E-HSMT. - Bảng kế hoạch tiến độ chi tiết vẽ bằng sơ đồ thể hiện rõ các thời gian yêu cầu trong E-HSMT.	Có bảng tiến độ chi tiết, thể hiện hợp lý, với đề xuất tiến độ chi tiết và tổng thời gian các mốc chi tiết không vượt quá tổng thời gian yêu cầu trong E-HSMT <i>(Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện hợp đồng - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật)</i>	Đạt
	Không có bảng kế hoạch tiến độ chi tiết hoặc bảng kế hoạch tiến độ chi tiết không hợp lý với đề xuất tiến độ chi tiết và thời gian các mốc chi tiết vượt quá các mốc thời gian chi tiết và tổng thời gian yêu cầu trong E-HSMT <i>(Mục II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện hợp đồng - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật).</i>	Không đạt
2.3. Tính phù hợp: a. Biểu tiến độ huy động thiết bị với biểu tiến độ thi công. b. Biểu tiến độ huy động nhân lực với biểu tiến độ thi công.	Có biểu tiến độ huy động chi tiết, thể hiện hợp lý và khả thi đối với cả 2 nội dung a. và b.	Đạt
	Không có biểu tiến độ huy động chi tiết, hoặc biểu tiến độ huy động thể hiện không hợp lý và khả thi đối với cả 2 nội dung a. và b.	Không đạt
KẾT LUẬN	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt



Handwritten mark

Handwritten signature

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>3.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, thiết bị do chủ đầu tư cấp và do nhà thầu cung cấp để phục vụ công tác thi công:</p> <p>3.1.1. Công tác tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho, bảo quản vật tư, thiết bị do chủ đầu tư cấp và do nhà thầu cấp (bao gồm tại kho, trong quá trình vận chuyển và tại công trường).</p> <p>3.1.2. Biện pháp bảo quản VTTB khi vào mùa mưa, bão, khi công trình tạm dừng thi công.</p> <p>3.1.3. Giải pháp xử lý vật tư, thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.</p>	Có thuyết minh đầy đủ, hợp lý.	Đạt
<p>3.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công:</p> <p>3.2.1. Vẽ sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công.</p> <p>3.2.2. Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, lưu trữ dữ liệu hình ảnh trong quá trình thi công, thử nghiệm.</p> <p>3.2.3. Công tác phối hợp với tư vấn thiết kế và các bên liên quan trong quá trình thi công; bố trí lực lượng công nhân có tay nghề; kiểm soát chất lượng thi công phần lấp khuất; thực hiện các đo kiểm, phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công; kiểm soát chất lượng việc lập hồ sơ thi công, hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A, B.</p> <p>3.2.4. Công tác số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ; tài liệu liên quan đến nghiệm thu, hoàn công, quyết toán A-B; lưu trữ dạng file pdf và hoặc file ảnh, ...bản giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng</p>	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ.	Không đạt
KẾT LUẬN	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>4.1. Vệ sinh môi trường:</p> <p>Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, chống ô nhiễm, chống ồn trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư, thiết bị.</p>	Có biện pháp hợp lý, khả thi, phù hợp	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.2. An toàn lao động: Biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư, thiết bị.	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp.	Không đạt
4.3. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy nổ, chữa cháy trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư, thiết bị.	Có biện pháp phòng cháy nổ, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp	Đạt
	Không có biện pháp hoặc biện pháp không hợp lý, không khả thi, không phù hợp.	Không đạt
KẾT LUẬN	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2, 4.3 được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Bảo hành 5.1.1. Mức bảo đảm bảo hành: 05% giá hợp đồng. 5.1.2. Thời gian bảo hành 12 tháng	Có đề xuất mức bảo đảm bảo hành $\geq 05\%$ giá hợp đồng, thời gian bảo hành ≥ 12 tháng	Đạt
	Có đề xuất mức bảo đảm bảo hành $< 05\%$ giá hợp đồng, hoặc thời gian bảo hành < 12 tháng	Không đạt
5.2. Chế độ bảo hành Thuyết minh chế độ bảo hành công trình, nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành	Có thuyết minh chi tiết, đầy đủ chế độ bảo hành	Đạt
	Không có thuyết minh bảo hành	Không đạt
5.3. Uy tín của nhà thầu Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024)	Không có hợp đồng tương tự bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc bị chủ đầu tư nhắc nhở (về tiến độ hoặc chất lượng hoặc an toàn hoặc vệ sinh môi trường) bằng văn bản từ 3 lần trở lên.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự bị bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc bị Chủ đầu tư nhắc nhở (về tiến độ hoặc chất lượng hoặc an toàn hoặc vệ sinh môi trường) bằng văn bản từ 3 lần trở lên.	Không đạt
KẾT LUẬN	Tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2, 5.3 được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt



6. Chất lượng vật tư, thiết bị do Nhà thầu cung cấp

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Vật tư, thiết bị sử dụng loại tốt, mới 100% và đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Có văn bản cam kết sử dụng vật tư, thiết bị tốt, mới 100% và đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT trong trường hợp được trúng thầu	Đạt
	Không có văn bản cam kết	Không đạt
KẾT LUẬN	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

Lưu ý: Nhà thầu phải trình bày các giải pháp thi công một cách chi tiết, cụ thể từng nội dung công việc thi công và không trình bày chung chung. Các giải pháp trình bày phải có tính thực tế của công trình và khả thi. Các giải pháp trình bày chung chung được đánh giá không đạt.

Nhà thầu được đánh giá là đạt về yêu cầu kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Đánh giá theo Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E- CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT ;

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.